

Bản án số: 223/2022/HS - ST
Ngày: 12 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Lê Yến Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 227/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh N (tên gọi khác Cu L, Nguyễn Quốc T), sinh năm 1996 tại tỉnh Long An; nơi ĐKKHKT: Không có; chỗ ở: 142/15 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Trần Thanh S (chết), mẹ (không rõ nhân thân); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: 01.

Tại Bản án số 214/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 2005; trú tại: Ấp 5, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Văn C, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; cùng trú tại: Ấp 5, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn C, sinh năm 1979; trú tại: Ấp 5, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim Ng và bà Đoàn Thị Hồng Nh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/11/2021, Trần Thanh N đến phòng trọ của người bạn tên Ph (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại địa chỉ khu phố BPB, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để chơi. Tại đây, N gặp Võ Văn Đ và Nguyễn Thị Kim Ng đang ngồi chơi. Sau đó, Đ không biết chỗ để nghỉ qua đêm nên được N dẫn Đ và Ng đến nhà nghỉ TD địa chỉ khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thuê phòng nghỉ qua đêm, còn N thì mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen biển số 62T1-109.57 của Đ đi có việc thì Đ đồng ý. N điều khiển xe mô tô chạy đi công việc rồi về phòng trọ của mình ngủ. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/11/2021, N điều khiển xe mô tô biển số 62T1-109.57 chạy đến nhà nghỉ Thắng Dũng chở Đ và Ng về phòng trọ số 9, nhà trọ số 142/15, khu phố BQ B, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương của N để chơi. Tại đây, do thiếu tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Đ đem bán lấy tiền tiêu xài nên hỏi mượn xe để đi công việc thì Đ đồng ý cho mượn nhưng không giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 62T1-109.57 chạy đến địa chỉ số 164/22, khu phố BP B, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp Lê Hoàng Ph nhờ bán xe giùm thì Ph đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 62T1-109.57 chạy đến quán cà phê bên đường bán cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.000.000 đồng rồi đưa tiền lại cho N, được N cho 300.000 đồng nhưng Phúc không lấy. Số tiền có được từ việc bán xe, N tiêu xài cá nhân và bỏ trốn không về phòng trọ. Đến ngày 07/01/2022, Trần Thanh N đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen biển số 62T1-109.57 có trị giá 23.000.000 đồng.

Đối với Lê Hoàng Ph đem xe mô tô biển số 62T1-109.57 đi bán giùm cho Trần Thanh N nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo N phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét xử lý hình sự đối với Phúc.

Đối với đối tượng mua xe mô tô biển số 62T1-109.57 do không rõ nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An sẽ tiến hành xác minh và xử lý sau khi có căn cứ.

Về trách Nệm dân sự: Bị hại Võ Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Trần Thanh N phải bồi thường giá trị xe mô tô biển số 62T1-109.57 số tiền 23.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 222/CT-VKS-TA ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe biển số 62T1-109.57, số tiền 23.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 18/11/2021, tại phòng trọ số 09 nhà trọ địa chỉ 142/15, khu phố BQB, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thanh N đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối giả vờ mượn rồi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen biển số: 62T1-109.57 trị giá 23.000.000 đồng của bị hại Võ Văn Đ rồi nhờ người khác mang đi bán lấy tiền tiêu xài đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối khiến bị hại tin tưởng giao tài sản sau đó nhờ người khác đem đi bán lấy tiền tiêu xài đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt như trên đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 62T1-109.57, số tiền 23.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với ông Lê Hoàng Ph mang chiếc xe mô tô biển số: 62T1-109.57 đi bán giùm cho Trần Thanh N nhưng không biết đây là tài sản do cáo N do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét xử lý hình sự đối với Phúc là phù hợp theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đối tượng mua chiếc xe mô tô biển số 62T1-109.57 chưa rõ nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Thanh N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Võ Văn Đ số tiền 23.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Khánh Linh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA